

MAY CAT KHÔNG KHÍ – DÒNG WS

AIR CIRCUIT BREAKER – WS SERIES

Sản xuất tại Việt Nam

Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2; Ics = 100%Icu

Dòng định mức (In) từ 630A đến 4000A

Điện áp hoạt động định mức (Ue) lên đến 690V AC

Điện áp cách điện (Ui) lên đến 1000V AC

Đã tích hợp relay bảo vệ điện tử

Made in Vietnam

Comply with IEC Standard 60947-2 standard; Ics = 100%Icu

Rated current (In) 630A-4000A

Rated operational voltage (Ue) up to 690V AC

Rated insulation voltage (Ui) up to 1000V AC

Intergrated Electronic Trip Relay



ACB 630A đến 2000A, Icu=65kA tại 240-500V AC						
ACB 630A to 2000A, Icu=65kA at 240-500V AC						
Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price
Loại cố định Fixed tvope			3P			
630	AE630-SW 3P 630A FIX	VA00201005N00	54.248.000	AE630-SW 4P 630A FIX	VAB0201005N00	64.803.000
1000	AE1000-SW 3P 1000A FIX	VA10201005N00	57.132.000	AE1000-SW 4P 1000A FIX	VAC0201005N00	68.233.000
1250	AE1250-SW 3P 1250A FIX	VA20201005N00	60.946.000	AE1250-SW 4P 1250A FIX	VAD0201005N00	72.844.000
1600	AE1600-SW 3P 1600A FIX	VA30201005N00	69.038.000	AE1600-SW 4P 1600A FIX	VAE0201005N00	82.225.000
2000	AE2000-SWA 3P 2000A FIX	VA40342005N00	78.641.000	AE2000-SWA 4P 2000A FIX	VAF0342005N00	92.332.000
Loại di động Drawout type			3P			
630	AE630-SW 3P 630A DR	VA00401005N00	72.264.000	AE630-SW 4P 630A DR	VAB0401005N00	83.613.000
1000	AE1000-SW 3P 1000A DR	VA10401005N00	76.086.000	AE1000-SW 4P 1000A DR	VAC0401005N00	88.042.000
1250	AE1250-SW 3P 1250A DR	VA20401005N00	79.391.000	AE1250-SW 4P 1250A DR	VAD0401005N00	93.443.000
1600	AE1600-SW 3P 1600A DR	VA30401005N00	86.536.000	AE1600-SW 4P 1600A DR	VAE0401005N00	108.039.000
2000	AE2000-SWA 3P 2000A DR	VA40542005N00	90.272.000	AE2000-SWA 4P 2000A DR	VAF0542005N00	118.722.000
ACB 2000A đến 4000A, Icu=85kA tại 240-500V AC						
ACB 2000A to 4000A, Icu=85kA at 240-500V AC						
Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material code	Đơn giá Unit price
Loại cố định Fixed type			3P			
2000	AE2000-SW 3P 2000A FIX	VA50201005N00	98.094.000	AE2000-SW 4P 2000A FIX	VAG0201005N00	101.339.000
2500	AE2500-SW 3P 2500A FIX	VA80201005N00	99.783.000	AE2500-SW 4P 2500A FIX	VAK0201005N00	136.675.000
3200	AE3200-SW 3P 3200A FIX	VA90201005N00	124.742.000	AE3200-SW 4P 3200A FIX	VAL0201005N00	133.796.000
4000	AE4000-SWA 3P 4000A FIX	VAA0342005N00	194.641.000	AE4000-SWA 4P 4000A FIX	VAM0342005N00	288.499.000
Loại di động Drawout tvope			3P			
2000	AE2000-SW 3P 2000A DR	VA50401005N00	112.416.000	AE2000-SW 4P 2000A DR	VAG0401005N00	129.407.000
2500	AE2500-SW 3P 2500A DR	VA80401005N00	115.271.000	AE2500-SW 4P 2500A DR	VAK0401005N00	148.071.000
3200	AE3200-SW 3P 3200A DR	VA90401005N00	160.188.000	AE3200-SW 4P 3200A DR	VAL0401005N00	185.344.000
4000	AE4000-SWA 3P 4000A DR	VAA0542005N00	265.877.000	AE4000-SWA 4P 4000A DR	VAM0542005N00	385.307.000